

10 ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN CÔNG NGHỆ 8 NĂM 2020

1. Đề thi giữa HK1 Công nghệ 8 số 1

TRƯỜNG THCS HOÀNG XUÂN HÃN

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2020 - 2021

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ

Câu 1. Thế nào là bản vẽ lắp? Bản vẽ lắp dùng để làm gì?

Câu 2. Hãy nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí?

Câu 3. Thế nào là mối ghép động, mối ghép cố định?

Câu 4. Bánh dẫn có đường kính 100 quay với tốc độ $n_1=10$ (vòng/phút), bánh bị dẫn có đường kính 20. Tính tốc độ quay của bánh bị dẫn n_2 ?

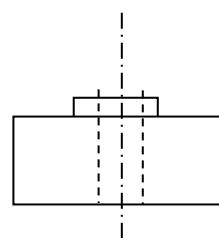
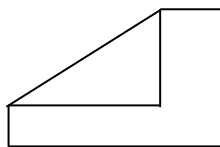
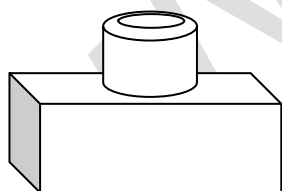
Câu 5. Cho vật thể A, B và các hình chiếu đứng 1, 2 các hình chiếu bằng 3, 4. Hãy đánh dấu vào bảng để chỉ rõ sự tương quan của vật thể với các hình chiếu và vẽ nét nét còn thiếu.

Vật thể	Vật A	Vật B
Hình chiếu		
Đứng		
Bằng		

Vật thể A

HC 1

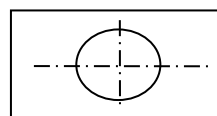
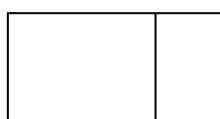
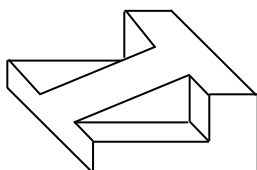
HC 2



Vật thể B

HC 3

HC 4



ĐÁP ÁN

Câu 1.

- Bản vẽ lắp là một loại bản vẽ kĩ thuật. Bản vẽ lắp diễn tả hình dạng, kết cấu của một sản phẩm và vị trí tương quan giữa các chi tiết máy của sản phẩm.
- Bản vẽ lắp là tài liệu kĩ thuật chủ yếu dùng trong thiết kế, lắp ráp và sử dụng sản phẩm.

Câu 2. Các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí là:

- Tính chất cơ học : dẻo, cứng, bền
- Tính vật lí : tính dẫn nhiệt, dẫn điện
- Tính hóa học : chịu axit và muối, chống ăn mòn.....
- Tính công nghệ : tính đúc, rèn, hàn, khả năng gia công cắt gọt ...

Câu 3.

- Mối ghép động là những mối ghép, mà các chi tiết được ghép có thể xoay, trượt, lăn, và ăn khớp với nhau.
- Mối ghép cố định là những mối ghép, mà các chi tiết được ghép không có chuyển động tương đối với nhau.

Câu 4. Tốc độ quay của bánh bị dẫn:

$$\text{Ta có: } \frac{n_2}{n_1} = \frac{D_1}{D_2} \Rightarrow n_2 = n_1 \frac{D_1}{D_2} = 10 \cdot \frac{100}{20} = 50 \text{ (vòng/phút)}$$

Câu 5.

- Hình chiếu đứng: Vật thể A - HC2; Vật thể B - HC1
- Hình chiếu bằng: Vật thể A – HC4; Vật thể B – HC3
- Vẽ thêm vòng tròn ở HC 4 đúng.
- Vẽ thêm các nét ở HC 3 đúng.

2. Đề thi giữa HK1 Công nghệ 8 số 2**TRƯỜNG THCS ĐẠI HÀ****ĐỀ THI GIỮA HK1****NĂM HỌC: 2020 - 2021****MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 8****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****I. PHẦN TRẮC NGHIỆM****Chọn phương án trả lời đúng.**

Câu 1: Tai nạn điện xảy ra thường do nguyên nhân sau:

- A. Do chạm trực tiếp vào vật mang điện
- B. Do vi phạm khoảng cách an toàn đối với lưới điện cao áp và trạm biến áp
- C. Do đến gần dây dẫn có điện bị đứt rơi xuống đất
- D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 2: Bộ phận quan trọng của bút thử điện là:

- A. Đầu bút thử điện
- B. Đèn báo và điện trở
- C. Thân bút
- D. Kẹp kim loại

Câu 3: Vật liệu kỹ thuật điện thường được phân thành mấy loại:

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 4: Hợp kim pheroniken, nicrom khó nóng chảy thường dùng để chế tạo:

- A. Phần tử cho các đồ dùng điện loại điện - quang
- B. Phần tử cho các đồ dùng điện loại điện - cơ
- C. Điện trở cho các đồ dùng điện loại điện - nhiệt
- D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 5: Đồ dùng điện gia đình được chia thành mấy nhóm:

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 6: Đồ dùng điện nào sau đây không thuộc nhóm điện quang:

- A. ti vi
- B. đèn cao áp
- C. đèn sợi đốt
- D. đèn huỳnh quang

Câu 7: Vật liệu dẫn từ có đặc tính:

- A. Dẫn từ kém
- B. Dẫn điện kém
- C. Cách điện tốt
- D. Dẫn từ tốt

Câu 8: Nhà em sử dụng nguồn điện có điện áp 220V, em chọn mua một bóng đèn cho đèn bàn học có số liệu kỹ thuật sau:

- A. 110V - 40W
- B. 220V - 300W
- C. 220V - 40W
- D. 110V - 400W

Câu 9: Sợi đốt làm bằng vật liệu:

- A. Niken crôm
- B. Vonfram
- C. Ferit
- D. Amian

Câu 10, Dựa trên cơ sở nào mà người ta phân loại đèn điện

A. Cấu tạo của đèn điện . B. Nguyên lí làm việc của đèn.

C. Màu sắc, ánh sáng của đèn. D. Công suất của đèn.

Câu 11 Máy sấy tóc là đồ dùng điện loại.

A. Điện nhiệt. B. Điện cơ C. Vừa điện nhiệt và điện cơ D. Điện quang

Câu 12: Giờ cao điểm tiêu thụ điện năng trong ngày:

A. Từ 7 giờ đến 11 giờ B. Từ 11 giờ đến 13 giờ

C. Từ 13 giờ đến 18 giờ D. Từ 18 giờ đến 22 giờ.

Câu 13: Đèn ống huỳnh quang thường được dùng chiếu sáng ở những nơi:

A. Lớp học, công sở, đường phố, bàn thờ

B. Trong nhà, đường phố, phòng ngủ, bàn học

C. Lớp học, công sở, hội trường, nhà máy

D. Trong nhà, đường phố, bàn thờ, công sở

Câu 14: Để sử dụng hợp lý và tiết kiệm điện năng phải:

A. Giảm bớt tiêu thụ điện năng trong giờ cao điểm

B. Sử dụng đồ dùng điện hiệu suất cao để tiết kiệm điện năng

C. Không sử dụng lãng phí điện năng

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 15: Giờ cao điểm có đặc điểm là:

A. Điện áp của mạng điện tăng lên, nhà máy không đủ khả năng cung cấp điện

B. Điện áp của mạng điện giảm xuống, nhà máy thừa khả năng cung cấp điện

C. Điện áp của mạng điện không đổi, nhà máy đủ khả năng cung cấp điện

D. Điện áp của mạng điện giảm xuống, ảnh hưởng xấu đến chế độ làm việc của đồ dùng điện

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Thế nào là giờ cao điểm tiêu thụ điện năng? Vì sao phải giảm bớt tiêu thụ điện năng trong giờ cao điểm? Tiết kiệm điện năng có lợi ích cho gia đình, môi trường và xã hội

Câu 2. Thế nào là đồ dùng điện loại điện quang? So sánh đặc điểm đèn sợi đốt với đèn huỳnh quang

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đ.án	D	B	C	C	B	A	D	C	B	B	C	D	C	D	D

II. Tự luận:

	Nội dung
Câu 1:	<p>+ Vì</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng cung cấp của nhà máy điện không đủ - Nếu không giảm bớt tiêu thụ điện năng thì điện áp mạng điện giảm xuống, ảnh hưởng xấu đến chế độ làm việc của đồ dùng điện <p>+ Vì</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết kiệm tiền cho gia đình phải trả. - Giảm chi phí về xây dựng nguồn điện, giảm bớt điện năng phải nhập khẩu, có điều kiện phục vụ sản xuất và đời sống. Giảm bớt khí thải và chất thải gây ô nhiễm môi trường. Có tác dụng bảo vệ môi trường.
Câu 2	<p>+ Nêu khái niệm và ví dụ</p> <p>Nêu ưu điểm</p> <p>Nhược điểm</p>

3. Đề thi giữa HK1 Công nghệ 8 số 3

TRƯỜNG THCS RẠNG ĐÔNG

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2020 - 2021

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Trắc nghiệm

Chọn đáp án đúng trong các câu hỏi sau:

1. Dũa có công dụng gì?

- A. Tạo độ nhẵn, phẳng
B. Làm đứt vật
C. Tạo lỗ trên bề mặt vật
D. Cả A, B, C đều đúng

2. Các phần tử sau đây, phần tử nào không phải là chi tiết máy?

- A. Vòng bi
B. Lò xo
C. Mảnh vỡ máy
D. Khung xe đạp

3. Mối ghép nào sau đây là mối ghép tháo được?

- A. Mối ghép bằng ren
B. Mối ghép bằng then
C. Mối ghép bằng chốt
D. Cả a, b, và c

4. Trong hai vật nối với nhau bằng khớp động, người ta gọi vật truyền chuyển động cho vật khác là:

- A. Vật dẫn
B. Vật bị dẫn
C. Vật trung gian
D. Cả A, B, C đều đúng.

II. Tự luận:

Câu 1. Có mấy loại vật liệu cơ khí phổ biến? Lấy ví dụ. Hãy nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí.

Câu 2. Thế nào là mối ghép động, mối ghép cố định? Lấy ví dụ.

Câu 3. Đĩa xích của xe đạp có 45 răng, líp xe đạp có 15 răng, đĩa líp quay 60 vòng/phút.

a/Tính tỉ số truyền i?

b/ Tính tốc độ quay của đĩa xích?

c/ Cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn? Tại sao?

ĐÁP ÁN

Câu 1.

+ Có hai loại vật liệu cơ khí phổ biến: vật liệu kim loại (sắt, thép...) và vật liệu phi kim loại (cao su, nhựa...).

+ Các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí là:

- Tính chất cơ học : dẻo, cứng, bền

- Tính vật lí : tính dẫn nhiệt, dẫn điện

- Tính hóa học : chịu axit và muối, chống ăn mòn.....

- Tính công nghệ : tính đúc, rèn, hàn, khả năng gia công cắt gọt

Câu 2

- Mối ghép động là những mối ghép, mà các chi tiết được ghép có thể xoay, trượt, lăn, và ăn khớp với nhau. Ví dụ: bản lề....

- Mối ghép cố định là những mối ghép, mà các chi tiết được ghép không có chuyển động tương đối với nhau. VD: mối ghép đinh tán, ốc vít...

Câu 3

a/ Tính tỉ số truyền $i = Z_2/Z_1 = 45/15 = 3$

b/ Tính tốc độ quay của đĩa xích $n_1 = n_2/i = 60/3 = 20$ vòng/ phút

c/ Líp xe đạp quay nhanh hơn vì líp xe đạp có ít răng hơn.

4. Đề thi giữa HK1 Công nghệ 8 số 4**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG****ĐỀ THI GIỮA HK1****NĂM HỌC: 2020 - 2021****MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 8****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM:****Câu 1.** Bản vẽ được dùng trong những lĩnh vực kĩ thuật nào?

- A. Cơ khí. B. Kiến trúc. C. Điện lực. D. Mọi lĩnh vực kĩ thuật.

Câu 2. Sử dụng phép chiếu nào để vẽ hình chiếu vuông góc của vật thể?

- A. Phép chiếu song song. C. Phép chiếu vuông góc.
B. Phép chiếu xuyên tâm. D. Cả ba phép chiếu trên.

Câu 3. Hướng chiếu của hình chiếu cạnh?

- A. Từ trước tới. C. Từ phải sang.
B. Từ trên xuống. D. Từ trái sang.

Câu 4. Hình chiếu bằng thuộc mặt phẳng chiếu nào? Và có hướng chiếu như thế nào?

- A. Mặt phẳng chiếu bằng từ trước tới. B. Mặt phẳng chiếu bằng từ sau tới.
C. Mặt phẳng chiếu bằng từ trên xuống. D. Mặt phẳng chiếu bằng từ trái qua.

Câu 5. Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ như sau:

- A. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.
B. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.

- C. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng.
D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng.

Câu 6. Khi quay 1 hình tam giác vuông một vòng quanh một cạnh góc vuông cố định ta được hình

- A. hình trụ. B. hình nón. C. hình cầu. D. hình lăng trụ.

Câu 7. Trình tự đọc bản vẽ lắp:

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, phân tích chi tiết, tổng hợp.
B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.
C. Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên, phân tích chi tiết, tổng hợp.
D. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.

Câu 8. Nét vẽ đường xuyên tâm của vật thể tròn xoay?

- A. Nét gạch chấm mảnh. C. Nét đứt.
B. Nét liền mảnh. D. Nét đậm .

Câu 9. Bản vẽ kĩ thuật dùng hình cắt để biểu diễn?

- A. Biểu diễn vật thể.
B. Biểu diễn cấu tạo bên ngoài của vật thể.
C. Biểu diễn cấu tạo bên trong của vật thể.
D. Biểu diễn một phần của vật thể.

Câu 10. Chi tiết có ren là:

- A. Đinh tán. C. Đai ốc bu lông.
B. Then cửa. D. Lò xo.

Câu 11. Trong các hình biểu diễn ngôi nhà, hình nào quan trọng nhất?

- A. Mặt bằng. C. Mặt cắt.
B. Mặt đứng. D. Cả ba phương án trên

Câu 12. Trình tự đọc bản vẽ nhà:

- A. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, các bộ phận.
B. Kích thước, hình biểu diễn, các bộ phận, khung tên.
C. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, các bộ phận.
D. Khung tên, hình biểu diễn, các bộ phận, kích thước.

III/ PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 13. Thế nào là bản vẽ kỹ thuật ? Bản vẽ kỹ thuật được phân ra làm mấy lĩnh vực ?

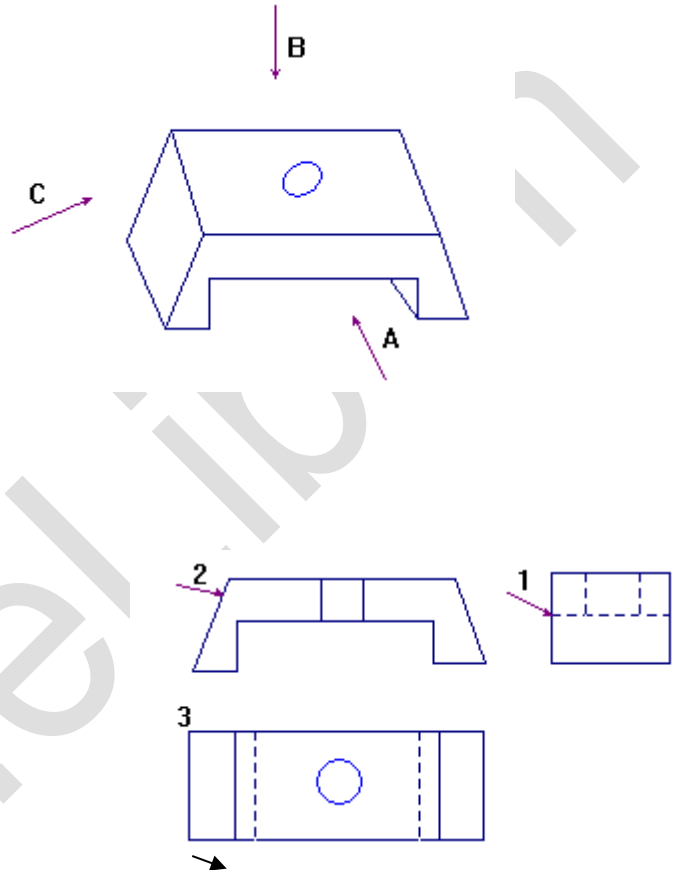
Câu 14. Nêu quy ước vẽ ren ?

Câu 15. Cho vật thể với các hướng chiếu A, B, C và các hình chiếu 1, 2, 3.

Hãy đánh dấu(x) vào Bảng 1 dưới đây để chỉ rõ sự tương quan giữa các hướng chiếu với các hình chiếu và ghi tên gọi các hình chiếu 1, 2, 3 vào Bảng 2.

BẢNG 1

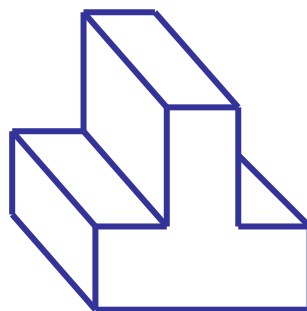
Hướng chiếu	A	B	C
Hình chiếu			
Hình chiếu bằng			
Hình chiếu cạnh			
Hình chiếu đứng			



BẢNG 2

Hình chiếu	Tên hình chiếu
1	
2	
3	

Câu 16. Vẽ hình chiếu của vật thể sau:



ĐÁP ÁN**I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

Câu	Nội dung
Câu 1	D
Câu 2	C
Câu 3	D
Câu 4	C
Câu 5	A
Câu 6	B
Câu 7	D
Câu 8	A
Câu 9	C
Câu 10	C
Câu 11	A
Câu 12	C

II/ PHẦN TỰ LUẬN:

Câu	Nội dung
13	<ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ kĩ thuật là bản vẽ trình bày các thông tin kĩ thuật của sản phẩm dưới dạng các hình vẽ và các kí hiệu theo các quy tắc thống nhất và thường vẽ theo tỉ lệ. - Bản vẽ xây dựng : Gồm các bản vẽ liên quan đến thiết kế, thi công, sử dụng,... các công trình kiến trúc và xây dựng - Bản vẽ cơ khí: Gồm các bản vẽ liên quan đến thiết kế, chế tạo, lắp ráp, sử dụng,... các máy và các thiết bị.
14	<p>*Ren nhìn thấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường đỉnh ren và đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm - Đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh và vòng tròn chân ren chỉ vẽ 3/4 vòng. <p>*Ren bị che khuất:</p> <p>Các đường đỉnh ren, đường chân ren và đường giới hạn ren đều vẽ bằng nét đứt</p>

15 Điền đúng vào các bảng 1 và bảng 2:

Bảng 1.

Hướng chiếu	A	B	C
Hình chiếu			
Hình chiếu bằng		X	
Hình chiếu cạnh			X
Hình chiếu đứng	X		

Bảng 2.

Hình chiếu	Tên hình chiếu
1	Hình chiếu cạnh
2	Hình chiếu đứng
3	Hình chiếu bằng

16 Vẽ đúng hình chiếu của vật thể: Mỗi hình chiếu đúng được 0.5điểm.

5. Đề thi giữa HK1 Công nghệ 8 số 5

TRƯỜNG THCS MINH TÂN

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2020 - 2021
MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Trắc nghiệm: Hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1: Vai trò của bản vẽ kĩ thuật:

- A. Chế tạo các sản phẩm.
- B. Thi công các công trình.
- C. Sử dụng có hiệu quả và an toàn các sản phẩm, các công trình.
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 2: Bản vẽ được dùng trong những lĩnh vực kĩ thuật nào?

- A. Cơ khí.
- B. Kiến trúc.
- C. Điện lực.
- D. Mọi lĩnh vực kĩ thuật

Câu 3: Chúng ta học môn vẽ kĩ thuật để làm gì?

- A. Ứng dụng vào sản xuất.
- B. Ứng dụng vào đời sống.
- C. Học tốt các môn khoa học, kĩ thuật khác.
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 4: Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu

- A. song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu.
- B. song song với nhau.
- C. cùng đi qua một điểm.
- D. song song với mặt phẳng cắt.

Câu 5: Hướng chiếu của hình chiếu bằng là:

- A. Từ trên xuống
- B. Từ trước tới
- C. Từ trái sang
- D. Từ dưới lên

Câu 6: Hình chóp đều được bao bởi các hình gì?

- A. Đa giác đều và hình tam giác cân
- B. Hình chữ nhật và tam giác đều .
- C. Hình chữ nhật và hình tròn .
- D. Hình chữ nhật và đa giác đều .

Câu 7: Các hình chiếu vuông góc của hình cầu đều là:

- A. Hình chữ nhật
- B. Hình vuông
- C. Tam giác cân
- D. Hình tròn

Câu 8: Hình chiếu trên mặt phẳng song song với trục quay của hình trụ là:

- A. Hình chữ nhật
- B. Hình vuông
- C. Hình tròn
- D. Tam giác cân

Câu 9: Đặt đáy hình hộp chữ nhật song song với mặt phẳng chiếu bằng, hình chiếu đứng cho biết kích thước?

- A. Chiều dài, chiều rộng.
- B. Chiều dài, chiều cao.
- C- Chiều cao, chiều rộng
- D- Cả ba phương án trên.

Câu 10: Hình lăng trụ đều được bao bởi các hình gì ?

- A. Hình chữ nhật và hình tròn .
- B. Hình chữ nhật và đa giác đều .
- C. Đa giác đều và hình tam giác cân
- D. Hình chữ nhật và tam giác đều .

Câu 11: Phần vật thể bị mặt phẳng cắt cắt qua được:

- A. Kẻ bằng nét đứt
- B. Kẻ bằng đường chấm gạch
- C. Kẻ gạch gạch
- D. Tô màu hồng

Câu 12: Hình cắt là:

- A. Hình biểu diễn phần vật thể ở phía trước mặt phẳng cắt.
- B. Hình biểu diễn phần vật thể ở phía sau mặt phẳng cắt.
- C. Hình biểu diễn phần vật thể ở phía trên mặt phẳng cắt.
- D. Hình biểu diễn phần vật thể ở phía bên phải mặt phẳng cắt..

II. TỰ LUẬN

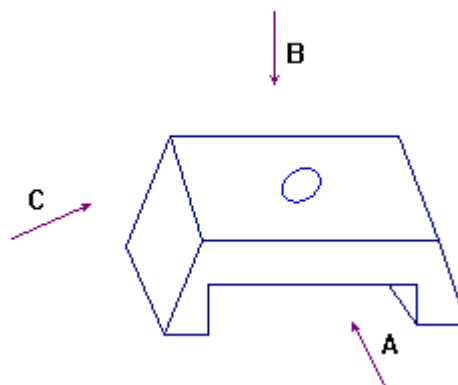
Câu 1: Thế nào là bản vẽ kĩ thuật? Công dụng của bản vẽ kĩ thuật?

Câu 2: Cho vật thể với các hướng chiếu A, B, C và các hình chiếu 1, 2, 3.

Hãy đánh dấu(x) vào Bảng 1 dưới đây để chỉ rõ sự tương quan giữa các hướng chiếu với các hình chiếu. (Ghi tên gọi các hình chiếu 1, 2, 3 vào bảng 2)

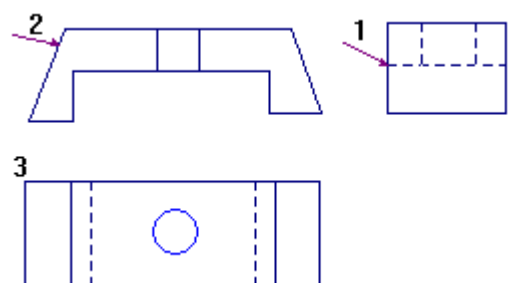
BẢNG 1

Hướng chiếu	A	B	C
Hình chiếu			
Hình chiếu bằng			
Hình chiếu cạnh			
Hình chiếu đứng			



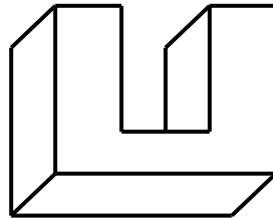
BẢNG 2

Hình chiếu	Tên hình chiếu



1	
2	
3	

Câu 3: Vẽ các hình chiếu của vật thể sau:



ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM:

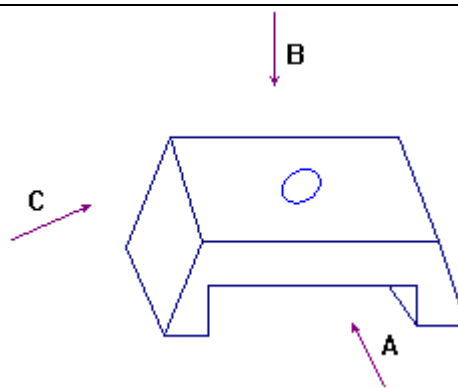
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/ÁN	D	D	D	D	A	A	D	A	B	B	C	B

II. TỰ LUẬN:

Câu	Đáp án
1	* Bản vẽ chi tiết là tài liệu kĩ thuật bao gồm hình biểu diễn và các số liệu cần thiết cho việc chế tạo và kiểm tra chi tiết.

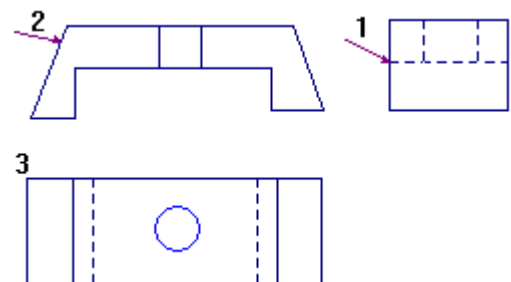
BẢNG 1:

Hướng chiếu	A	B	C
Hình chiếu			
Hình chiếu bằng	x		
Hình chiếu cạnh			x
Hình chiếu đứng		x	



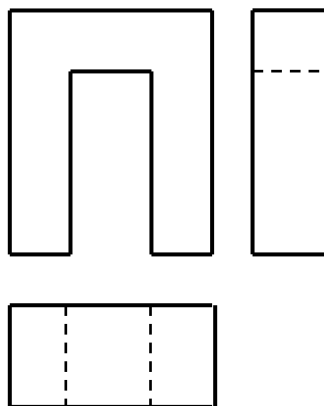
BẢNG 2:

Hình chiếu	Tên hình chiếu
1	Hình chiếu cạnh
2	Hình chiếu đứng



3	Hình chiếu bằng
---	-----------------

Câu 3:



6. Đề thi giữa HK1 Công nghệ 8 số 6

TRƯỜNG THCS RẠNG ĐÔNG

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2020 - 2021

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM

Hãy chọn câu trả lời đúng

Câu 1: Trên bản vẽ kĩ thuật thường dùng hình cắt để:

- A. Sử dụng thuận tiện bản vẽ
- B. Cho đẹp
- C. Biểu diễn hình dạng bên trong
- D. Cả a, b, c đều sai

Câu 2: Hình chiếu bằng thuộc mặt phẳng chiếu nào? Và có hướng chiếu như thế nào?

- A. Mặt phẳng chiếu bằng từ trước tới
- B. Mặt phẳng chiếu bằng từ sau tới
- C. Mặt phẳng chiếu bằng từ trên xuống
- D. Mặt phẳng chiếu bằng từ trái qua

Câu 3: Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ như sau:

- A. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng
- B. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng
- C. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng

D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng

Câu 4: Hình chiếu trên mặt phẳng song song với trục quay của hình cầu là hình:

- A. Hình chữ nhật B. Hình vuông C. Hình tròn D. Tam giác

Câu 5: Khi quay 1 hình tam giác vuông một vòng quanh một cạnh góc vuông cố định ta được hình

- A. Hình trụ B. Hình nón C. Hình cầu D. Hình lăng trụ

Câu 6: Nêu trình tự đọc bản vẽ lắp:

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, phân tích chi tiết, tổng hợp
 B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
 C. Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên, phân tích chi tiết, tổng hợp
 D. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp

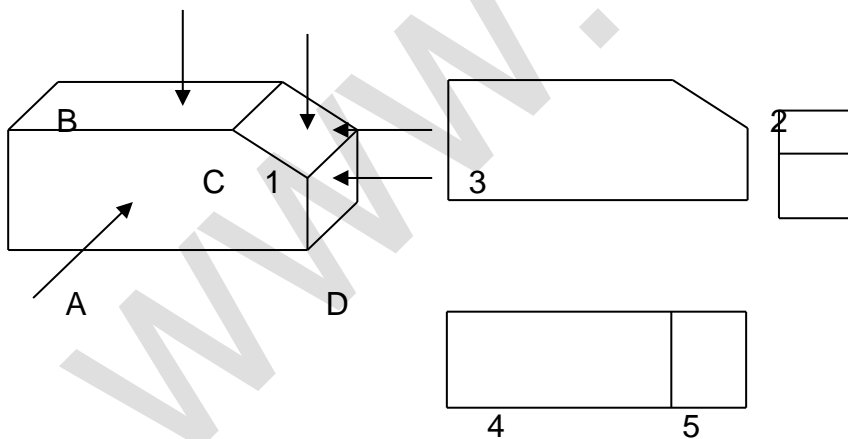
II. TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu quy ước vẽ ren ?

Câu 2: Thế nào là bản vẽ chi tiết? Bản vẽ chi tiết dùng để làm gì?

Câu 3: Trình bày nội dung của bản vẽ nhà?

Câu 4: Cho vật thể và bản vẽ hình chiếu của nó. Hãy đánh dấu (X) vào bảng để chỉ sự tương quan giữa các mặt A, B, C, D của vật thể với các hình chiếu 1, 2, 3, 4, 5 của các mặt



Mặt \ Hình chiếu	A	B	C	D
1				
2				
3				
4				
5				

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM :

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
-------	-------	-------	-------	-------	-------

C	C	A	C	B	D
---	---	---	---	---	---

II. TỰ LUẬN

Đáp án
Câu 1
<p>*Ren nhìn thấy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường đỉnh ren và đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm - Đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh và vòng tròn chân ren chỉ vẽ 3/4 vòng
<p>*Ren bị che khuất</p> <p>Các đường đỉnh ren, đường chân ren và đường giới hạn ren đều vẽ bằng nét đứt</p>
Câu 2
Bản vẽ chi tiết bao gồm các hình biểu diễn, các kích thước và thông tin cần thiết khác để xác định chi tiết đó
Bản vẽ chi tiết dung để chế tạo và kiểm tra các chi tiết
Câu 3
*Mặt bằng: là hình cắt mặt bằng của ngôi nhà, nhằm diễn tả vị trí các tường, vách, cửa đi, cửa sổ, các thiết bị, đồ đạc... Mặt bằng là hình biểu diễn quan trọng nhất của bản vẽ nhà
*Mặt đứng: là hình chiếu vuông góc các mặt ngoài của ngôi nhà lên mặt phẳng chiếu đứng hoặc mặt phẳng chiếu cạnh, nhằm biểu diễn hình dạng bên ngoài gồm có mặt chính, mặt bên...
*Mặt cắt: là hình cắt có mặt phẳng cắt song song với mặt phẳng chiếu đứng hoặc mặt phẳng chiếu cạnh, nhằm biểu diễn các bộ phận và kích thước của ngôi nhà theo chiều cao
Câu 4

	Mặt				
Hình chiếu	A	B	C	D	
1	x				
2			X		
3				x	
4		x			
5			X		

7. Đề thi giữa HK1 Công nghệ 8 số 7

Trường PTDTBT THCS Phăng Sô Lin

Năm học: 2020 - 2021

Môn: Công nghệ – Lớp 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

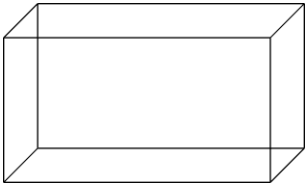



Câu 1: Kể tên các hình chiếu và các mặt phẳng chiếu của phép chiếu vuông góc?

Câu 2: Thế nào là khối tròn xoay? Thế nào là khối đa diện? Em hãy vẽ 1 khối hình hộp chữ nhật và vẽ hình chiếu của khối hình hộp chữ nhật đó?

Câu 3: Thế nào là bản vẽ kỹ thuật? Bản vẽ kỹ thuật được phân ra làm mấy lĩnh vực?

ĐÁP ÁN

CÂU	Ý	NỘI DUNG
1	Các mặt phẳng chiếu	- Mặt chính diện (Mặt phẳng chiếu đứng)
		- Mặt nằm ngang (Mặt phẳng chiếu bằng)
		- Mặt cạnh bên phải (Mặt phẳng chiếu cạnh)
	Các hình chiếu	- Hình chiếu sẽ tương ứng với hướng chiếu
- Hình chiếu đứng có hướng chiếu từ trước		
- Hình chiếu bằng có hướng chiếu từ trên xuống		
- Hình chiếu cạnh có hướng chiếu từ trái sang		
2		+ Khối tròn xoay là khối được tạo thành khi quay một hình phẳng quanh một đường cố định (trục quay) của hình.

3	<p>- Khái niệm về bản vẽ kĩ thuật</p> <p>- Bản vẽ cơ khí:</p> <p>- Bản vẽ xây dựng:</p>	<p>+ Khối đa diện được bao bởi các hình đa giác phẳng</p> <p>+ Vẽ hình</p> <div style="text-align: center;">  </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 20px;"> <div style="text-align: center;">  </div> <div style="text-align: center;">  </div> </div> <div style="text-align: center; margin-top: 20px;">  </div> <p>Bản vẽ kĩ thuật là bản vẽ trình bày các thông tin kĩ thuật của sản phẩm dưới dạng các hình vẽ và các kí hiệu theo các quy tắc thống nhất và thường vẽ theo tỉ lệ.</p> <p>Gồm các bản vẽ liên quan đến thiết kế, chế tạo, lắp ráp, sử dụng,... các máy và các thiết bị.</p> <p>Gồm các bản vẽ liên quan đến thiết kế, thi công, sử dụng,... các công trình kiến trúc và xây dựng</p>
---	--	--

8. Đề thi giữa HK1 Công nghệ 8 số 8

Trường THCS Lương Đình Của

Năm học: 2020 - 2021

Môn: Công nghệ – Lớp 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1:

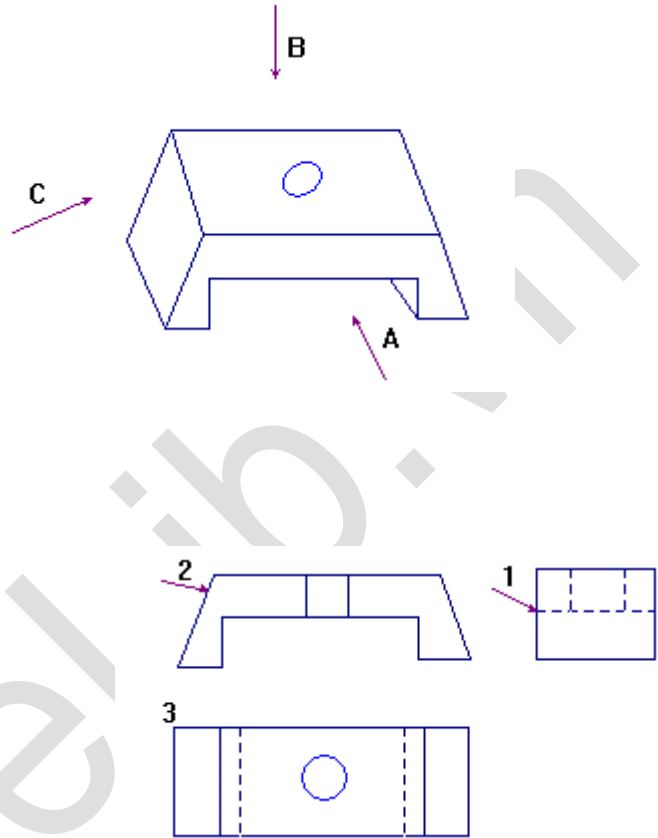
- a. Thế nào là hình chiếu của một vật thể ?
- b. Nêu vị trí của các hình chiếu trên bản Vẽ kĩ thuật ?

Câu 2: Cho vật thể với các hướng chiếu A, B, C và các hình chiếu 1, 2, 3.

Hãy đánh dấu(x) vào Bảng 1 dưới đây để chỉ rõ sự tương quan giữa các hướng chiếu với các hình chiếu. (Ghi tên gọi các hình chiếu 1, 2, 3 VÀO bảng 2)

BẢNG 1

Hướng chiếu	A	B	C
Hình chiếu			
Hình chiếu bằng			
Hình chiếu cạnh			
Hình chiếu đứng			



BẢNG 2

Hình chiếu	Tên hình chiếu
1	
2	
3	

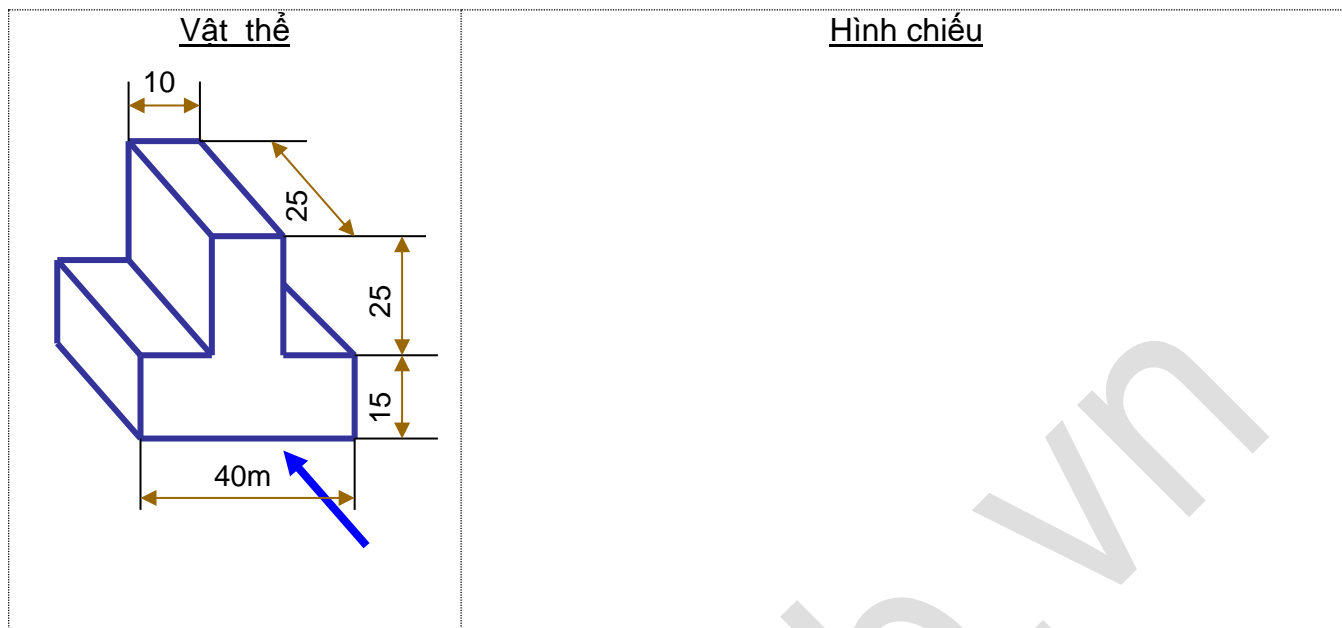
Câu 3:

- Hãy nêu trình tự đọc bản vẽ lắp.
- Hãy nêu quy ước vẽ ren ngoài?

Câu 4:

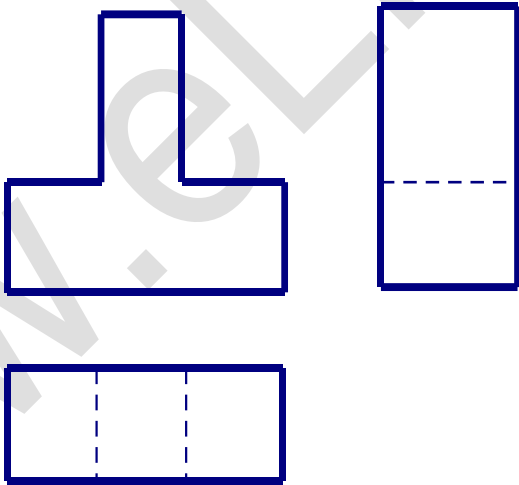
- Thế nào là bản vẽ chi tiết? Nêu các nội dung của bản vẽ chi tiết ?
- Hãy so sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa các trình tự đọc của bản vẽ chi tiết và bản vẽ nhà.

Câu 5: Hãy vẽ các hình chiếu đứng, bằng và cạnh của vật thể sau: (Theo đúng kích thước trên vật thể bằng đơn vị mm)



ĐÁP ÁN

<p>Câu 1</p>	<p>a) Khi chiếu vật thể trên mặt phẳng chiếu, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là hình chiếu của vật thể.</p> <p>b) Vị trí của các hình chiếu trên bản vẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng. - Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng. 																															
<p>Câu 2</p>	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 30%;"></td> <td style="width: 15%;">Hướng chiếu</td> <td style="width: 15%;">A</td> <td style="width: 15%;">B</td> <td style="width: 15%;">C</td> </tr> <tr> <td>Hình chiếu bằng</td> <td></td> <td></td> <td>X</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hình chiếu cạnh</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>X</td> </tr> <tr> <td>Hình chiếu đứng</td> <td>X</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 30%;">Hình chiếu</td> <td style="width: 70%;">Tên hình chiếu</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Hình chiếu cạnh</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Hình chiếu đứng</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Hình chiếu bằng</td> </tr> </table>					Hướng chiếu	A	B	C	Hình chiếu bằng			X		Hình chiếu cạnh				X	Hình chiếu đứng	X				Hình chiếu	Tên hình chiếu	1	Hình chiếu cạnh	2	Hình chiếu đứng	3	Hình chiếu bằng
	Hướng chiếu	A	B	C																												
Hình chiếu bằng			X																													
Hình chiếu cạnh				X																												
Hình chiếu đứng	X																															
Hình chiếu	Tên hình chiếu																															
1	Hình chiếu cạnh																															
2	Hình chiếu đứng																															
3	Hình chiếu bằng																															

<p>Câu 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khung tên, bảng kê, Hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp. - Đường đỉnh ren và đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm. - Đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh và vòng tròn chân ren chỉ vẽ $\frac{3}{4}$ vòng.
<p>Câu 4</p>	<p>a) Bản vẽ chi tiết gồm các hình biểu diễn, các kích thước và các thông tin cần thiết để xác định chi tiết máy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung của bản vẽ chi tiết: Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên. <p>b) Giống: có 3 trình tự đọc giống nhau: khung tên, hình biểu diễn và kích thước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khác: + Bản vẽ chi tiết có 5 trình tự đọc <ul style="list-style-type: none"> + Bản vẽ nhà có 4 trình tự đọc + Bản vẽ chi tiết có bảng kê và tổng hợp + Bản vẽ nhà có các bộ phận.
<p>Câu 5</p>	<div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ đúng hình chiếu đứng 1 điểm. - Vẽ đúng hình chiếu bằng 0,5 điểm. - Vẽ đúng hình chiếu cạnh 1 điểm - Vẽ đúng kích thước yêu cầu cho 1,0 điểm

9. Đề thi giữa HK1 Công nghệ 8 số 9

Trường THCS Hà Huy Tập

Năm học: 2020 - 2021

Môn: Công nghệ – Lớp 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1:

- Thế nào là bản vẽ kĩ thuật ?
- Bản vẽ được dùng trong các lĩnh vực kĩ thuật nào?

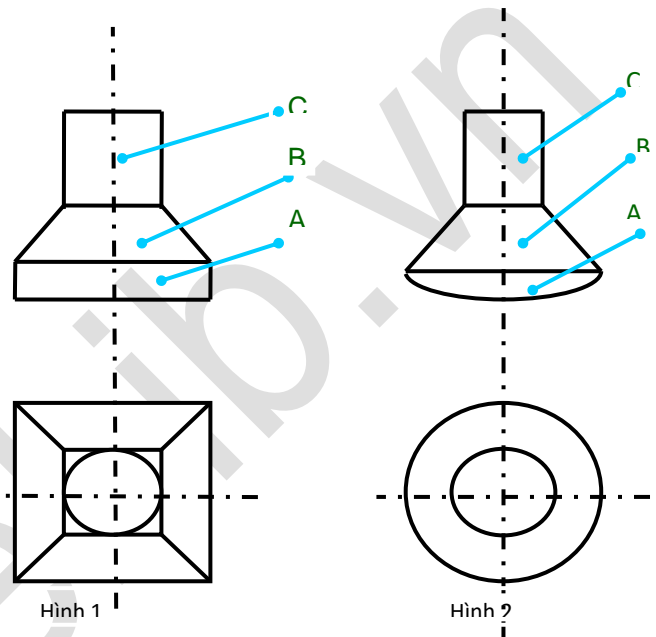
Câu 2 : Cho các bản vẽ hình 1 và 2 (gồm các hình chiếu của vật thể,) em hãy đánh dấu X vào bảng 1; 2 tương ứng để chỉ rõ sự tương quan giữa các khối hình với hình chiếu của chúng:

Bảng 1:

Hình dạng khối	A	B	C
Hình trụ			
Hình hộp			
Hì			

Bảng 2:

Hình dạng khối	A	B	C
Hình trụ			
Hình nón cụt			
Hình chóp cầu			

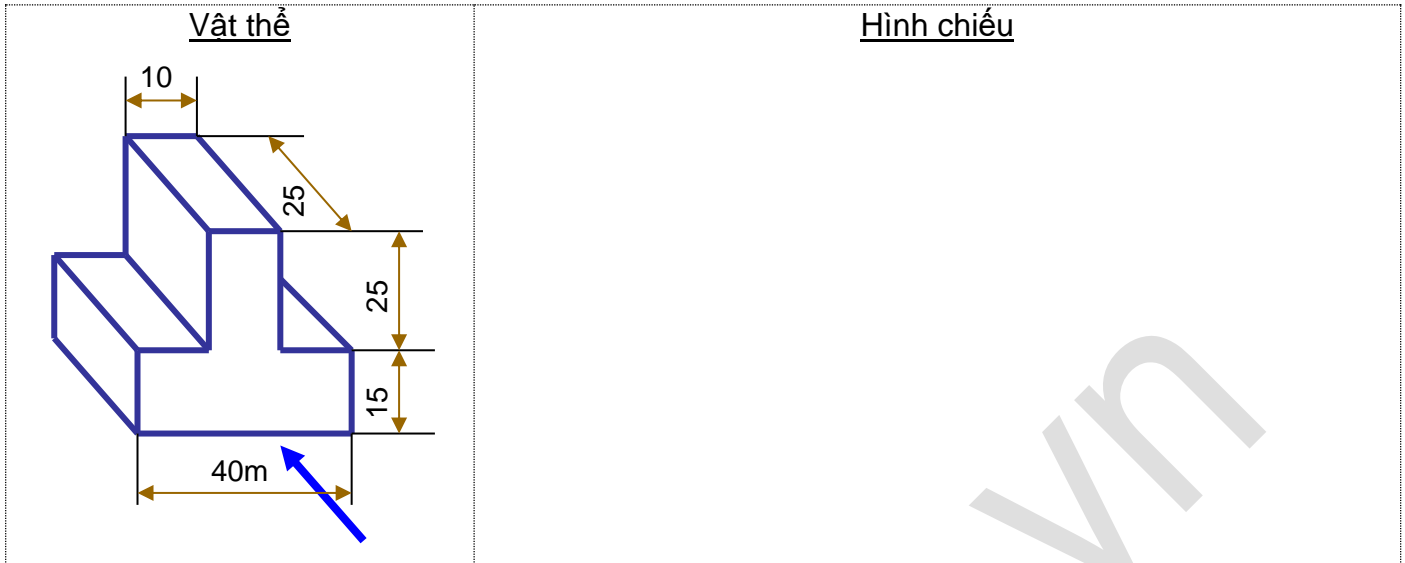
**Câu 3:**

- Hãy nêu trình tự đọc của bản vẽ chi tiết.
- Hãy nêu quy ước vẽ ren trong?

Câu 4:

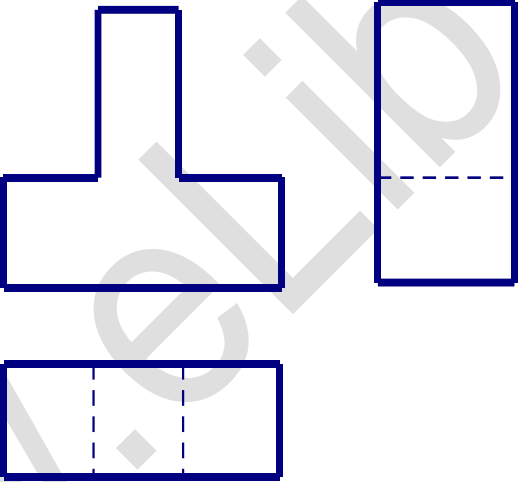
- Thế nào là bản vẽ lắp? Nêu các nội dung của bản vẽ lắp ?
- Hãy so sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa các trình tự đọc của bản vẽ lắp và bản vẽ nhà.

Câu 5: Hãy vẽ các hình chiếu đứng, bằng và cạnh của vật thể sau: (Theo đúng kích thước trên vật thể bằng đơn vị mm)



ĐÁP AN

Câu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ kỹ thuật trình bày các thông tin kỹ thuật dưới dạng các hình vẽ và các kí hiệu theo các quy tắc thống nhất và thường vẽ theo tỉ lệ. - Bản vẽ được dùng trong các lĩnh vực kĩ thuật: Xây dựng, cơ khí, quân sự, nông nghiệp, giao thông ... 																																
Câu 2	<p style="color: blue; margin-left: 20px;">Bảng 1:</p> <table border="1" style="margin-left: 20px; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="color: green;">Hình dạng khối</th> <th style="color: blue;">A</th> <th style="color: blue;">B</th> <th style="color: blue;">C</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="color: green;">Hình trụ</td> <td></td> <td></td> <td>X</td> </tr> <tr> <td style="color: green;">Hình hộp</td> <td>X</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="color: green;">Hình chóp cụt</td> <td></td> <td>X</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p style="margin-left: 20px; margin-top: 10px;">Bảng 2</p> <table border="1" style="margin-left: 20px; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="color: green;">Hình dạng khối</th> <th style="color: blue;">A</th> <th style="color: blue;">B</th> <th style="color: blue;">C</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="color: green;">Hình trụ</td> <td></td> <td></td> <td>X</td> </tr> <tr> <td style="color: green;">Hình nón cụt</td> <td></td> <td>X</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="color: green;">Hình chỏp cầu</td> <td>X</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Hình dạng khối	A	B	C	Hình trụ			X	Hình hộp	X			Hình chóp cụt		X		Hình dạng khối	A	B	C	Hình trụ			X	Hình nón cụt		X		Hình chỏp cầu	X		
Hình dạng khối	A	B	C																														
Hình trụ			X																														
Hình hộp	X																																
Hình chóp cụt		X																															
Hình dạng khối	A	B	C																														
Hình trụ			X																														
Hình nón cụt		X																															
Hình chỏp cầu	X																																
Câu 3	<ul style="list-style-type: none"> - Khung tên, Hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kĩ thuật, tổng hợp. - Đường đỉnh ren và đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm. - Đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh và vòng tròn chân ren chỉ vẽ $\frac{3}{4}$ vòng. 																																

<p>Câu 4</p>	<p>a) Bản vẽ lắp diễn tả hình dạng, kết cấu của một SP và vị trí tương quan giữa các chi tiết máy của SP.</p> <p>- Nội dung của bản vẽ chi tiết: Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên.</p> <p>b) Giống: có 4 trình tự đọc giống nhau: khung tên, hình biểu diễn kích thước và tổng hợp.</p> <p>- Khác: + Bản vẽ chi tiết có 5 trình tự đọc + Bản vẽ nhà có 6 trình tự đọc</p> <p>+ Bản vẽ chi tiết có yêu cầu kĩ thuật + Bản vẽ nhà có bảng kê và phân tích chi tiết.</p>
<p>Câu 5</p>	<div style="text-align: center;">  </div> <p>- Vẽ đúng hình chiếu đứng 1 điểm. - Vẽ đúng hình chiếu bằng 0,5 điểm. - Vẽ đúng hình chiếu cạnh 1 điểm - Vẽ đúng kích thước yêu cầu cho 1,0 điểm</p>

10. Đề thi giữa HK1 Công nghệ 8 số 10

Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ

Năm học: 2020 - 2021

Môn: Công nghệ – Lớp 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

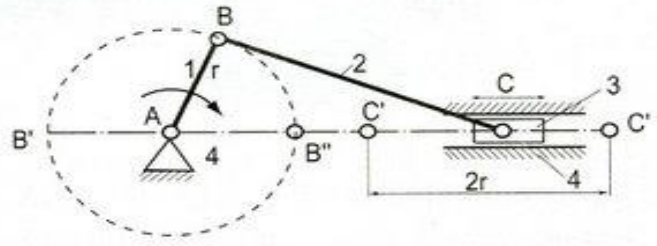
Câu 1 :

- Em hãy kể tên 2 bộ truyền chuyển động sử dụng phổ biến trên xe máy ?
- Em hãy cho biết thế nào là truyền động ma sát _ truyền động đai?

Câu 2:

a. Quan sát hình, Em hãy cho biết hình bên là cơ cấu biến đổi chuyển động nào ?

Chú thích tên các kí hiệu 1, 2, 3, 4 trong hình.



b. Dựa vào tính chất hóa học của vật liệu cơ khí, em hãy chọn ra các lọ sau: (**lọ thủy tinh, lọ nhựa, lọ nhôm**) để chứa các nguyên liệu sau: **Đường, muối, giấm ăn**. (Biết mỗi lọ chỉ chứa duy nhất 1 nguyên liệu).

Câu 3:

a. Em hãy nêu các nguyên nhân chính gây ra tai nạn điện?

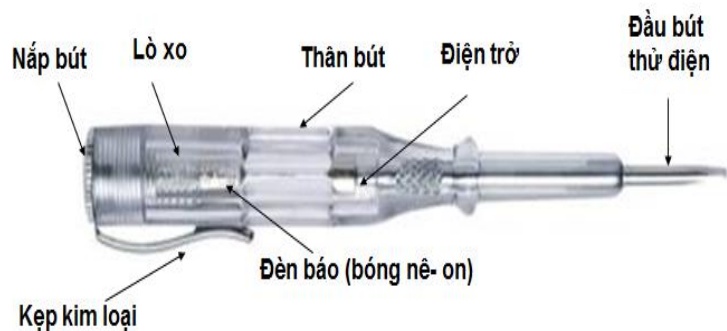
b. Em hãy nêu 2 biện pháp an toàn điện khi sử dụng điện mà em biết?

Câu 4:

a. Vật liệu kĩ thuật điện gồm những loại vật liệu nào? Cho 2 ví dụ tương ứng của mỗi loại (0.75đ)

b. Bút thử điện là dụng cụ dùng kiểm tra mạch điện có điện áp dưới 1000V được cấu tạo bởi 7 bộ phận như hình.

Quan sát hình, em hãy nêu tên 2 bộ phận quan trọng nhất không thể thiếu của bút thử điện?

**Câu 5:**

Em hãy giải thích tại sao sử dụng đèn sợi đốt để chiếu sáng sẽ không tiết kiệm điện năng? Tuổi thọ của đèn sợi đốt khi bị đốt nóng ở nhiệt độ cao là bao lâu?